

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09/07/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Phương và bà Lê Thị Hồng Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Bùi Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 328/2026/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Ngọc M, sinh năm 2005. Nơi thường trú: 436, tổ A, khu phố B, phường D, Thành phố Đ.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn P, sinh năm 1998. Nơi thường trú: khu phố N, phường D, Thành phố Đ.

(Chị Vũ Ngọc M có đơn xin vắng mặt, anh Võ Văn P vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản công khai tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn là chị Vũ Ngọc M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Ngọc M và anh Võ Văn P đăng ký kết hôn số 16 ngày 01/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân phường D, Thành phố Đ). Trong thời gian chung sống, vợ chồng có nhiều cãi vã, đến ngày 13/4/2025. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc bảo ban yêu thương nhau nhưng một thời gian sau hai người thay đổi tính cách, quan điểm sống nên vợ chồng không còn hòa hợp. Mặc dù chị M đã cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng để gia đình khỏi tan vỡ nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng hay cãi và nhau không có tiếng nói chung. Hiện nay vợ

chồng đã ly thân, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị Vũ Ngọc M yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn P.

- Về con chung: Theo chị M trình bày, vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Ngọc Trà M1, sinh ngày 16/01/2023. Khi ly hôn chị M yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Võ Văn P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Vũ Ngọc M trình bày không có nợ chung.

** Theo bản tự khai của anh Võ Văn P trình bày:*

Anh P và chị M có đăng ký kết hôn vào năm 2023, sau khi kết hôn anh P về nhà chị M sinh sống, quá trình chung sống anh P bị bệnh và thất nghiệp từ đó giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Khoảng 06 tháng nay anh P về nhà cha mẹ tại ấp N, phường D, Thành phố Đ để sinh sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Quá trình chung sống, anh P và chị M có 01 người con chung là cháu Võ Ngọc Trà M1, sinh ngày 16/01/2023. Nay chị M yêu cầu ly hôn anh P không đồng ý.

** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án và tại phiên tòa hôm nay đảm bảo khách quan, vô tư, đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: (1) Về quan hệ hôn nhân: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Ngọc M được ly hôn với anh Võ Văn P (2) Về con chung: Giao con là Võ Ngọc Trà M1, sinh ngày 16/01/2023 cho chị Vũ Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu; (3) Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết; (4) Về án phí: đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Chị Vũ Ngọc M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn P và yêu cầu trực tiếp nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật có tranh chấp cần giải quyết trong vụ án được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Võ Văn P có nơi cư trú: : khu phố N, phường D, Thành phố Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Ngọc M và anh Võ Văn P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 01/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là phường D, Thành phố Đ) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị M, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do thay đổi tính cách, quan điểm sống không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Chị M cho rằng đã cố gắng nhẫn nhịn, hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện vợ chồng đã ly thân, tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn. Anh P xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có những khó khăn, vợ chồng không còn sống chung nhưng không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh P đã phát sinh trong quá trình chung sống, chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc và hai bên đã ly thân. Mặc dù anh P không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp cụ thể để khắc phục mâu thuẫn, đoàn tụ vợ chồng mà chỉ cho rằng cần thêm thời gian để thỏa thuận với gia đình. Từ đó có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Ngọc M được ly hôn với anh Võ Văn P.

[4] Về con chung: Chị M và anh P có 01 con chung là cháu Võ Ngọc Trà M1, sinh ngày 16/01/2023. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M1 và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu M1 còn nhỏ, chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con; anh P không có yêu cầu trực tiếp nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho con trẻ, cần tiếp tục giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại Điều 79, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tạm thời, anh P không cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

[5] Về tài sản, nợ chung: Chị Vũ Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không xem xét. Về nợ chung, chị Vũ Ngọc M trình bày không có, nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Ngọc M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị Vũ Ngọc M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[7] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 19, 51, 56, 70, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

+/- Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Vũ Ngọc M về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn anh Võ Văn P

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Ngọc M được ly hôn với anh Võ Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Trà M1, sinh ngày 16/01/2023 cho chị Vũ Ngọc M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng: Tạm thời anh Võ Văn P không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị M không yêu cầu

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Ngọc M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, hấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0008780 ngày 16/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Đ). Chị M đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai;
- Phòng THA Khu vực 4 - Đồng Nai;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Dầu Giây(GCNKH số: 16 ngày 01/3/2023 (xã Lộ 25 cũ), để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Mạnh Cường